

Số: 3799/QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố, công khai số liệu và thuyết minh
dự toán ngân sách huyện Việt Yên năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thu hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 439/TTr-TCKH ngày 31/12/2019 của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách huyện Việt Yên năm 2020, cụ thể như sau:

1. Về số liệu dự toán ngân sách huyện năm 2020: Theo các biểu mẫu số 81/CK-NSNN; 82/CK-NSNN; 83/CK-NSNN; 84/CK-NSNN; 85/CK-NSNN; 86/CK-NSNN; 87/CK-NSNN; 89/CK-NSNN; 92/CK-NSNN đính kèm.

2. Về thuyết minh dự toán ngân sách huyện năm 2020:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách nhà nước 2.242.195 triệu đồng (trong đó: Thu ngân sách cấp huyện 1.892.198 triệu đồng; thu ngân sách cấp xã 239.206 triệu đồng).

Trong đó:

- Thu nội địa: 1.908.700 triệu đồng (trong đó: Thu ngân sách cấp huyện được hưởng 1.621.042 triệu đồng; ngân sách cấp xã được hưởng 176.867 triệu đồng);

- Thu bổ sung: 333.495 triệu đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 271.156 triệu đồng; ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách cấp xã: 62.339 triệu đồng).

2.2. Về chi ngân sách nhà nước:

Tổng chi ngân sách huyện: 2.126.614 triệu đồng (trong đó: Chi ngân sách cấp huyện 1.892.198 triệu đồng, chi ngân sách cấp xã 234.416 triệu đồng), chi tiết như sau:

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.404.000 triệu đồng (trong đó: Cấp huyện 1.264.300 triệu đồng; cấp xã 139.700 triệu đồng);
- Chi thường xuyên: 595.813 triệu đồng (trong đó: Cấp huyện 505.349 triệu đồng; cấp xã 90.464 triệu đồng);
- Chi bổ sung cân đối ngân sách xã, thị trấn: 62.339 triệu đồng;
- Chi dự phòng ngân sách: 26.482 triệu đồng (trong đó: Cấp huyện 22.870 triệu đồng; cấp xã 3.612 triệu đồng);
- Chi nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 18.494 triệu đồng (trong đó: Cấp huyện 17.854 triệu đồng; cấp xã 640 triệu đồng);
- Chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 19.486 triệu đồng (cấp huyện);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài chính Bắc Giang;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên;
- Tòa án nhân dân huyện Việt Yên;
- Các Ban xây dựng Đảng;
- Các Ban-HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBMTTQ và các Đoàn thể nhân dân huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Trang thông tin điện tử huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020

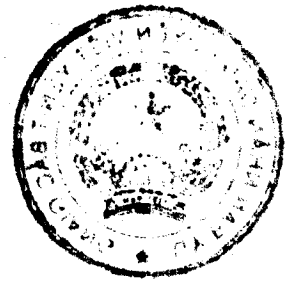
(Ban hành theo Quyết định số: 3799 /QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	NỘI DUNG	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	1.892.198
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	1.621.042
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	74.222
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	1.546.820
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	271.156
-	Thu bổ sung cân đối	237.923
-	Thu bổ sung có mục tiêu	33.233
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.892.198
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.810.373
1	Chi đầu tư phát triển	1.264.300
2	Chi thường xuyên	505.349
3	Dự phòng ngân sách	22.870
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	17.854
II	Chi bổ sung cân đối	62.339
III	Chi các chương trình mục tiêu	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
IV	Chi từ nguồn BSMT NS tỉnh	19.486
V	Chi chuyển nguồn sang năm sau	





**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH
XÃ NĂM 2020**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 3799/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên,
Đơn vị: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Dự toán
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	1.892.198
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.621.042
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	271.156
-	Thu bổ sung cân đối	237.923
-	Thu bổ sung có mục tiêu	33.233
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	1.892.198
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	1.810.373
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	62.339
-	Chi bổ sung cân đối	62.339
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi từ nguồn BSMT NS tỉnh	19.486
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	239.206
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	176.867
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	62.339
-	Thu bổ sung cân đối	62.339
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	234.416

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3799 /QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	Thu nội địa	1.908.700	1.621.042
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý		
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	286.000	278.730
5	Thuế thu nhập cá nhân	17.200	1.440
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	80.500	68.500
8	Thu phí, lệ phí	5.400	200
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.100	110
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.400	1.400
12	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	1.264.300
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.400	840
16	Thu khác ngân sách	12.200	5.522
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.500	
II	Thu viện trợ		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3799 /QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.126.614	1.892.198	234.416
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.044.789	1.810.373	234.416
I	Chi đầu tư phát triển	1.404.000	1.264.300	139.700
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.365.534	1.225.834	139.700
	Trong đó chia theo lĩnh vực:	-		
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		162.111	
-	Chi khoa học và công nghệ	-		
	Trong đó chia theo nguồn vốn:	-		
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.365.534	1.225.834	139.700
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	-		
2	Chi đầu tư phát triển khác	38.466	38.466	
II	Chi thường xuyên	595.813	505.349	90.464
	Trong đó:	-		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	333.300	333.300	
2	Chi khoa học và công nghệ	-	-	
III	Dự phòng ngân sách	26.482	22.870	3.612
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	18.494	17.854	640
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC	-	-	-
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-		
C	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI NS CẤP DƯỚI	62.339	62.339	
D	CHI TỪ NGUỒN BSMT NS TỈNH	19.486	19.486	
E	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3799 /QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.892.198
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	62.339
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	1.810.373
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	1.264.300
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.225.834
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	162.111
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	29.965
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	997.182
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	36.576
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	38.466
II	Chi thường xuyên	505.349
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	333.300
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	3.014
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	425
6	Chi thể dục thể thao	774
7	Chi bảo vệ môi trường	16.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	59.803
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	44.572
10	Chi bảo đảm xã hội	37.165
11	Chi quốc phòng	4.825
12	Chi an ninh	2.054
13	Chuyển vốn sang ngân hàng chính sách xã hội cho vay hộ nghèo	1.000
14	Chi khác ngân sách	2.417
III	Dự phòng ngân sách	22.870
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	17.854
C	CHI TỪ NGUỒN BSMT NGÂN SÁCH TỈNH	19.486
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3799 /QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó									
			Chi giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế dân số	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh truyền hình	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	14	15
	TỔNG SỐ	1.225.834	162.111	-	-	29.965	-	-	-	997.182	36.576	-
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	1.139.045	162.111			29.965			-	910.393	36.576	
2	Chủ đầu tư các dự án GPMB, đầu tư hạ tầng các KDC đấu giá QSD đất năm 2018	86.789								86.789		

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÁN ĐỘI NGÂN SÁCH TỈNH XÃ NĂM 2020
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 3799 /QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Tổng số	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp		Số bổ sung căn đổi từ ngân sách địa phương	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cán đội ngân sách xã
				Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
TỔNG SỐ		1.544.456.099	176.605.189	17.200.000	159.405.189	62.339.851	-	-	233.127.804
1	Bích Động	157.879.000	17.979.100	3.236.000	14.743.100				17.451.068
2	Nệnh	133.029.500	12.691.400	1.047.000	11.644.400	2.590.026			15.138.113
3	Thượng Lan	10.482.171	1.623.954	260.000	1.363.954	4.740.138			6.328.123
4	Việt Tiên	81.675.000	10.792.300	448.000	10.344.300	3.642.928			14.435.228
5	Nghĩa Trung	969.000	807.800	284.000	523.800	4.182.463			4.970.724
6	Mình Đức	11.572.000	2.253.700	333.000	1.920.700	5.309.709			7.526.895
7	Hương Mai	15.894.866	2.597.279	427.000	2.170.279	4.314.361			6.916.018
8	Tự Lân	21.741.000	3.603.900	396.000	3.207.900	2.892.162			6.443.623
9	Bích Sơn	153.770.000	15.156.500	1.350.000	13.806.500	2.425.768			16.709.931
10	Trung Sơn	10.424.816	1.601.084	250.000	1.351.084	5.526.377			7.127.462
11	Hồng Thái	48.464.473	8.504.526	1.805.000	6.699.526	1.419.293			9.990.375
12	Tiên Sơn	443.000	388.100	184.000	204.100	4.949.673			5.337.773
13	Tăng Tiên	143.564.150	20.054.735	1.680.000	18.374.735	2.271.807			21.120.209
14	Quảng Minh	16.498.000	3.051.600	440.000	2.611.600	3.665.083			6.426.152
15	Hoàng Ninh	48.947.000	6.875.600	1.311.000	5.564.600	2.243.993			8.010.549
16	Ninh Sơn	10.673.621	1.823.759	389.000	1.434.759	4.091.867			5.860.192
17	Vân Trung	30.753.482	4.240.434	323.000	3.917.434	3.973.150			8.441.693
18	Vân Hà	496.652	415.387	119.000	296.387	4.101.053			4.625.659
19	Quang Châu	647.178.368	62.144.031	2.918.000	59.226.031				60.268.017

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 399/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
	TỔNG SỐ		3.578.127,749	1.038.972,419	1.225.833,992	
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		1.595.516,089	1.038.972,419	237.512,133	
I	Lĩnh vực kinh tế		792.911,432	465.223,988	177.193,133	
1	Quảng trường trung tâm huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang - giai đoạn 2; hạng mục đài tưởng niệm	UBND huyện	4.355,432	3.517,000	51,000	Bích Động
2	Công chào huyện Việt Yên	UBND huyện	4.989,000	4.000,000	861,000	Hoàng Ninh
3	Cải tạo, nâng cấp đường Bích Động-Bồ Đà-Vân Hà (đoạn từ bờ hồ Bích Động đi trường tiểu học Quảng Minh số 2, đi đường tỉnh 298, đi thôn Đông Long, xã Quảng Minh), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	20.000,000	17.384,000	1.135,000	Bích Động, Quảng Minh
4	Cải tạo, sửa chữa khuôn viên hồ trung tâm huyện	UBND huyện	7.526,000	7.772,000	574,000	Bích Động
5	Cải tạo tuyến đường Kẹm, xã Minh Đức đi Lai xã Nghĩa Trung (đoạn từ giao đường TL298 đi UBND xã Nghĩa Trung)	UBND huyện	13.219,000	11.851,000	666,000	Minh Đức
6	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính từ làng nghề Vân Hà đi Công làng Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên	UBND huyện	12.000,000	9.700,000	465,000	Vân Hà
7	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu dân cư dịch vụ thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang(đường giao thông bờ mái Sau)	UBND huyện	13.116,000	8.770,000	2.560,000	Hoàng Ninh
8	Cải tạo hồ điều hòa đê trên thôn My Điền, xã Hoàng Ninh	UBND huyện	8.633,000	2.450,000	5.035,000	Hoàng Ninh
9	Cải tạo, nâng cấp đê bao Phù Tài xã Tiên Sơn	UBND huyện	3.071,000	2.575,000	222,000	Tiên Sơn
10	Cải tạo, nâng cấp đường Giá Sơn đi đê Tả Sông Cầu	UBND huyện	2.395,000	2.104,000	116,000	Tiên Sơn
11	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Trung Sơn - Tiên Sơn (đoạn từ trường cấp 2 Trung Sơn đi cầu Trúc Sơn xã Tiên Sơn), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	1.877,000	1.540,000	81,000	Trung Sơn, Tiên Sơn
12	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn My Điền 1 đi thôn My Điền 2 xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên	UBND huyện	6.879,000	5.829,000	509,000	Hoàng Ninh
13	Cải tạo, nâng cấp đường Nénh-Bồ Đà-Vân Hà (đoạn từ ngã ba chùa Bồ đà đến UBND xã Tiên Sơn), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	11.549,000	9.617,000	611,000	Tiên Sơn

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
14	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu dân cư dịch vụ thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (đường giao thông bờ mái thượng)	UBND huyện	10.540,000	7.690,000	1.788,000	Hoàng Ninh
15	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu dân cư dịch vụ thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (đường giao thông bờ mái hạ)	UBND huyện	8.014,000	5.465,000	1.607,000	Hoàng Ninh
16	Đường vành đai thị trấn Bích Động (kết nối tuyến đường tỉnh 298 với đường tỉnh 295B), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	127.000,000	72.284,000	32.109,000	Bích Động
17	Cải tạo, nâng cấp đường Quán Rãnh đi Thượng lan	UBND huyện	20.000,000	12.000,000	967,000	Tự Lạn, Thượng Lan
18	Cải tạo nâng cấp đường vào thao trường huấn luyện kỹ chiến thuật tổng hợp Ban chỉ huy quân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	4.000,000	2.937,000	124,000	Minh Đức
19	Cải tạo nâng cấp đường từ UBND xã Tiên Sơn đến làng nghề Vân Hà	UBND huyện	7.921,000	6.521,000	446,000	Tiên Sơn
20	Cải tạo nâng cấp đường từ thôn Dĩnh Sơn đi Cầu Tây - thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	6.373,000	5.370,000	377,000	Trung Sơn
21	Hệ thống chiếu sáng thị đô thị, hạng mục: đường tỉnh 298 đoạn từ đường Nguyễn Thế Nho đi đường tỉnh 295B		3.021,000	2.640,000	163,000	Bích Sơn, Hoàng Ninh
22	Hạ ngầm đường dây điện 35kv Quảng trường trung tâm huyện		3.445,000	2.735,000	458,000	Bích Động
23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 298(đoạn từ giáp đình Khả Lý Thượng đến ngã tư Dương Huy), xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	13.386,000	11.049,000	1.006,000	Quảng Minh
24	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Sen Hồ - Trúc Tay (đoạn giao quốc lộ 1 A đi xã Yên Lư, Yên Dũng), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.945,000	12.465,000	409,000	Vân Trung
25	Cải tạo, nâng cấp đường Kẹm Lai Minh Đức đi Nghĩa Trung; hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường Lai - Nghi Thiết - Đoạn từ Cầu Lai đi đê Ngòi cầu Sim	UBND huyện	14.712,000	9.651,000	2.765,000	Minh Đức
26	Cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi: Hạng mục nạo vét hồ Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	1.986,000	1.555,000	278,000	Vân Hà
27	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường từ khu phố III, thị trấn Bích Động đi thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	3.391,000	2.846,000	205,000	Bích Động, Hồng Thái
28	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử và đền thờ Hán Quận Công Thân Công Tài, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hạng mục: Tu bổ, tôn tạo	UBND huyện	31.732,000	10.500,000	10.102,000	Hồng Thái
29	Cải tạo, nâng cấp khu xử lý rác thải hợp vệ sinh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hạng mục: Ô chôn lấp số 2	UBND huyện	3.000,000	1.200,000	1.063,000	Bích Động

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
30	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Làng Tự - Dương Huy (đoạn Giao Quốc lộ 37 đi dốc Sơn Hải, xã Trung Sơn), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	13.140,000	5.040,000	5.527,000	Trung Sơn
31	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Quán Rãnh, xã Tự Lạn đi Kè Bài, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	12.000,000	9.400,000	913,000	Tự Lạn, Hương Mai
32	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thôn Trúc Tay, xã Vân Trung đi xã Yên Lư, Yên Dũng), tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	7.497,000	5.625,000	365,000	Vân Trung
33	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Trung Sơn- Hương Mai (đoạn nối đường huyện Làng Tự - Dương Huy với đường huyện Quán Rãnh Kè Bài), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	5.574,000	1.750,000	1.715,000	Trung Sơn
34	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Khu công nghiệp Quang Châu đi Thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	9.939,000	4.550,000	2.909,000	Quang Châu
35	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã từ Nhà máy gạch Tam Tầng (thị trấn Nénh) đi đê tả Sông cầu (xã Ninh Sơn) đi thôn Hữu Nghi, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	10.687,000	3.920,000	4.840,000	Nénh, Ninh Sơn
36	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối đường tỉnh 298 đi kiểu đi Làng Vàng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		9.517,000	7.680,000	585,000	Bích Sơn
37	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường đô thị Doãn Đại Hiệu (đường từ đường gom QL1A vào Đền Thần Nhân Trung), thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.000,000	4.900,000	7.292,000	Nénh
38	Đầu tư xây dựng cầu Vân Yên, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	7.000,000	2.450,000	2.881,000	Nghĩa Trung
39	Mương rãnh thoát nước, từ Mai Thượng đi Phố Tràng	UBND huyện	5.000,000	1.750,000	2.063,000	Hương Mai
40	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường Kết nối đường tỉnh 295B với Khu công nghiệp Đỉnh Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.200,000	11.250,000	2.463,000	Hồng Thái, Hoàng Ninh
41	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường tỉnh 298 với đường tỉnh 298B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Đoạn từ xã Hoàng Ninh đi xã Quảng Minh)	UBND huyện	55.000,000	35.250,000	7.558,000	Hoàng Ninh, Quảng Minh
42	Đầu tư xây dựng đường từ Trung tâm Thương Mại Bích Sơn đi nhà văn hóa thôn Vàng	UBND huyện	5.000,000	1.750,000	1.245,000	Bích Sơn
43	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường kết nối đường vành đai thị trấn Bích Động với Quốc Lộ 37	UBND huyện	90.000,000	31.500,000	32.178,000	Bích Động
44	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.940,000	5.250,000	6.023,000	Thượng Lan
45	Quảng Trường trung tâm thị trấn Nénh (giai đoạn 2)	UBND huyện	15.000,000	5.250,000	7.263,000	Nénh
46	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	3.000,000	1.050,000	1.789,000	Nghĩa Trung
47	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	3.000,000	1.050,000	1.313,000	Minh Đức

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
48	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị, Hạng mục: cải tạo vỉa hè Quốc lộ 37 (đoạn giao đường sắt đến Nghĩa trang thị trấn Bích Động)	UBND huyện	14.500,000	7.575,000	81,000	Bích Động
49	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị, Hạng mục: Cải tạo vỉa hè đường Thân Công Tài, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên		14.500,000	10.575,000	1.205,483	Nénh
50	Đường điện chiếu sáng, cây xanh tuyến đường Vành đai thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.629,000	3.000,000	9.961,650	Bích Động
51	Cứng hoá đê Hữu Lái Nghiên đoạn từ K0 đến K3+180m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	14.497,000	8.250,000	3.725,000	Việt Yên
52	Cứng hoá đê Hữu Lái Nghiên đoạn từ K6+525m đến K9+0m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	11.277,000	8.640,000	726,000	Việt Yên
53	Cứng hoá đê Tả Lái Nghiên đoạn từ K3+100m đến K6+100m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	11.844,000	7.900,000	1.710,000	Việt Yên
54	Cứng hoá đê Tả Lái Nghiên đoạn từ K6+100m đến K8+926m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	12.074,000	7.550,000	2.724,000	Việt Yên
55	Cải tạo, nâng cấp mương tiêu và đường giao thông sau làng thôn Khả Lý Hạ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	9.100,000	6.370,000	1.039,000	Quảng Minh
56	Cải tạo, Nạo vét kênh mương, Hồ chứa nước trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	12.921,000	11.931,988	346,000	Việt Yên
II	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo		156.543,000	107.482,431	23.278,000	
1	Trường mầm non Thượng Lan - Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học và nhà bếp ăn	UBND huyện	9.987,000	7.924,000	1.768,000	Thượng lan
2	Trường mầm non Tiên Sơn - Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học và nhà bếp ăn	UBND huyện	4.564,000	4.246,000	289,000	Tiên Sơn
3	Đề án trọng điểm chất lượng cao (THCS Thân Nhân Trung, hạng mục 6 phòng học)	UBND huyện	3.334,000	2.550,000	296,000	Bích Động
4	Xây dựng trường Trung học cơ sở xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Xây mới nhà lớp học 15 phòng và các công trình phụ trợ	UBND huyện	14.205,000	11.630,431	614,000	Quảng Minh
5	Xây dựng trường Trung học cơ sở xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Xây mới nhà hiệu bộ, nhà lớp học 15 phòng	UBND huyện	14.948,000	10.700,000	622,000	Quảng Minh
6	Trường mầm non Minh Đức 1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	6.388,000	5.000,000	137,000	Minh Đức
7	Trường Trung học cơ sở xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Nhà hiệu bộ	UBND huyện	3.394,000	1.875,000	209,000	Hồng Thái
8	Trường Mầm non Nghĩa Trung: hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và các phòng chức năng (khu trung tâm)	UBND huyện	9.577,000	5.775,000	1.901,000	
9	Trường tiểu học Nghĩa Trung. Hạng mục: 2 tầng 8 phòng - Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng.	UBND huyện	4.087,000	2.750,000	607,000	Nghĩa Trung
10	Trường THCS xã Nghĩa Trung, hạng mục: Nhà lớp học và công trình phụ trợ	UBND huyện	4.500,000	3.575,000	182,000	Nghĩa Trung

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
11	Trường THCS Trung Sơn. Hạng mục: Nhà 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	4.608,000	2.575,000	1.322,000	Trung Sơn
12	Trường Tiểu học Trung Sơn. Hạng mục: Nhà 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	4.489,000	2.575,000	1.233,000	Trung Sơn
13	Trường Tiểu học Hồng Thái; Hạng mục: Nhà lớp học và công trình phụ trợ	UBND huyện	6.595,000	4.407,000	1.230,000	Hồng Thái
14	Trường Mầm Non Quảng Minh số 1. Hạng mục: 2 tầng 8 phòng		6.567,000	3.100,000	2.397,000	Quảng Minh
15	Trường tiểu học Tiên Sơn, hạng mục: Nhà lớp học và công trình phụ trợ	UBND huyện	5.077,000	3.700,000	404,000	Tiên Sơn
16	Trường Tiểu học Vân Trung. Hạng mục: Nhà lớp học và công trình phụ trợ	UBND huyện	6.456,000	3.100,000	2.245,000	Vân Trung
17	Trường tiểu học xã Tăng Tiến; hạng mục nhà lớp học và phụ trợ	UBND huyện	15.000,000	8.250,000	1.992,000	Tăng Tiến
18	Trường trung học cơ sở xã Tăng Tiến; Hạng mục nhà lớp học và nhà đa chức năng	UBND huyện	14.750,000	10.250,000	2.151,000	Tăng Tiến
19	Trường mầm non Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	10.000,000	7.500,000	1.902,000	Vân Hà
20	Trường tiểu học số 2; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng xã Minh Đức, huyện Việt Yên	UBND huyện	8.017,000	6.000,000	1.777,000	Minh Đức
III	Lĩnh vực quản lý hành chính		120.000,000	45.000,000	24.576,000	
1	Trụ sở liên cơ quan huyện Việt Yên	UBND huyện	120.000,000	45.000,000	24.576,000	Bích Động
IV	Lĩnh vực quản lý văn hóa		49.320,000	21.450,000	12.465,000	
1	Trụ sở Ban quản lý di tích chùa Bồ Đà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	4.320,000	3.400,000	290,000	Tiên Sơn
2	Xây dựng đền thờ danh nhân văn hoá Tiến sỹ Thân Nhân Trung. Hạng mục: Các hạng mục phụ trợ và nội thất đền thờ	UBND huyện	5.000,000	1.750,000	3.199,000	Nénh
3	Tu bổ, tôn tạo hạng mục Tam Bảo, nhà thờ tổ chùa Phúc Tăng (Sùng Quang Tự), xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên	UBND huyện	15.000,000	5.300,000	3.298,000	Tăng Tiến
4	Tu bổ, tôn tạo chùa Thổ Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	25.000,000	11.000,000	5.678,000	Vân Hà
B	CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NHÓM C, NHÓM B BỔ SUNG THEO NGHỊ QUYẾT 08/NQ-HĐND (QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ NĂM 2019)		744.951,660	-	470.000,000	
	Đầu tư xây dựng cầu vượt QL 1, kết nối đường vành đai VI với đường trong khu công nghiệp Quang châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	357.261,000		170.000,000	Quang Châu, Nénh, Hồng Thái, Tăng Tiến
	Đầu tư xây dựng đường kết nối Quốc lộ 17- Khu công nghiệp Việt Hàn - Khu công nghiệp Đình Tám với Quốc lộ 37	UBND huyện	150.000,000		90.000,000	Hoàng Ninh, Hồng Thái, Tăng Tiến

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
	Đầu tư xây dựng khu dân cư Đồng Vân, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	147.088,000		130.000,000	Nénh, Quang Châu
	Đầu tư xây dựng Khu dân cư Bắc Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	90.602,660		80.000,000	Quang Châu
C	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI		1.237.660,000	-	518.321,859	
I	DỰ ÁN GIAO THÔNG		666.050,000	-	176.700,000	-
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020		121.100,000	-	92.200,000	
1,1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục - hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Rãnh, xã Tự Lạn đi đê bồi công Nội thôn Xuân Hòa, xã Hương Mai		14.500,000		8.700,000	Tự Lạn, Hương Mai
1,2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục - hạng mục: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Nghĩa Trung đi Minh Đức (đoạn Cầu Lai đi Công Ty Hà Minh), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		14.500,000		9.000,000	Nghĩa Trung, Minh Đức
1,3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục - hạng mục: Đầu tư xây dựng tuyến đường Nghè Nénh (đoạn từ giáp nhà văn hóa Ninh Khánh đi giao đường Doãn Đại Hiệu), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		14.300,000		9.000,000	Nénh
1,4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Từ Thượng Lan đi Cầu Vân Yên đi Việt Tiến		14.300,000		9.000,000	Thượng Lan, Việt Tiến
1,5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục: Đầu tư xây dựng tuyến đường Kết nối 37 với đường 298		13.500,000		8.000,000	Bích Động, Bích Sơn
1,6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục - hạng mục: Cải tạo nâng cấp các tuyến đường kết nối với đường vành đai 4.		15.000,000		12.000,000	Huyện Việt Yên
1,7	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục - hạng mục: Cải tạo một số tuyến đường trên địa bàn xã Nghĩa Trung huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		14.500,000		12.000,000	Nghĩa Trung
1,8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục - hạng mục: Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ ngã ba thôn Song Lạn đến thôn Đồng Khẩu và từ trạm y tế đến sân vận động xã Hương mai, huyện Việt Yên		9.500,000		7.500,000	Hương Mai
1,9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục - hạng mục: Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ Kè Trảng đến thôn Xuân Lạn và từ nhà Văn Hóa xã Hương Mai đến đình Mai Hạ, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh bắc Giang		14.000,000		9.000,000	Hương Mai
1,1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông năm 2020, hạng mục - hạng mục: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Kép đi xã Lương Phong và từ kênh 3 thôn Trảng đi thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		11.500,000		8.000,000	Việt Tiến

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bỏ trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Vành đai IV (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) với Khu đô thị mới Tây Bắc Thành phố Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh)		378.950,000		10.000,000	(Chi bỏ trí kinh phí bồi thường, PMB) Vân Hà, Ninh Sơn, Tiên Sơn
3	Đầu tư xây dựng Xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung, tỉnh Bắc Giang		147.000,000		60.000,000	Vân Trung
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ bến đò Chùa Độc, đến cây Đa cầu Đồn, thôn Thổ Hà, xã Vân hà.		5.000,000		4.500,000	Vân Hà
5	Cải tạo, nâng cấp đường từ UBND xã tiên Sơn đi thôn hạ Lát, đi thôn Minh Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.		14.000,000		10.000,000	Tiên Sơn, Trung Sơn
II	CẢI TẠO, NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, TRỤ SỞ CƠ QUAN, Y TẾ		243.000,000	-	85.500,000	
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020		75.000,000	-	46.500,000	
1.1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Việt Yên (hạng mục GPMB).		8.500,000		7.000,000	Huyện Việt Yên
1.2	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Hương Mai		3.500,000		2.000,000	Huyện Việt Yên
1.3	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Trung Sơn		3.500,000		2.000,000	Huyện Việt Yên
1.4	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Tiên Sơn		3.500,000		2.000,000	Huyện Việt Yên
1.5	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020, hạng mục: Chính trang hệ thống đường đô thị		15.000,000		11.000,000	Huyện Việt Yên
1.6	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020, hạng mục: Hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư		15.000,000		11.000,000	Huyện Việt Yên
1.7	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020, hạng mục: Điện chiếu sáng đô thị		15.000,000		9.500,000	Huyện Việt Yên
1.8	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất công trình dịch vụ công cộng năm 2020, hạng mục: Di chuyển trụ sở Tòa Án nhân dân huyện Việt Yên		11.000,000		2.000,000	Bích Động
2	Chỉnh trang vỉa hè đường tỉnh 295B đoạn qua xã Hồng Thái, Hoàng Ninh, Quang Châu		15.000,000		12.000,000	Hồng Thái, Quang Châu, Hoàng Ninh
3	Chỉnh trang vỉa hè tuyến đường QL 37 (đoạn cầu vượt Đình Trám giao đường tỉnh 295B)		15.000,000		12.000,000	Hoàng Ninh, Hồng Thái
4	Trụ sở khối cơ quan Đảng, Đoàn thể huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		120.000,000		5.000,000	Bích Động (chỉ bỏ trí cho công tác chuẩn bị đầu tư)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
5	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		14.000,000		7.000,000	Vân Trung
6	Nhà văn hóa thôn Thổ Hà, xã Vân Hà		4.000,000		3.000,000	Vân Hà
III	CƠ SỞ VẬT CHẤT GIÁO DỤC		185.110,000	-	138.832,500	-
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020		97.400,000	-	73.050,000	
1.1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020, hạng mục: Xây dựng trường mầm non Quảng Minh, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		14.000,000		10.500,000	Quảng Minh
1.2	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp Trường Trung học cơ sở xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.		6.500,000		4.875,000	Thượng Lan
1.3	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020, hạng mục: Xây dựng Trường THCS Tiên sơn (giai đoạn 1)		15.000,000		11.250,000	Tiên Sơn
1.4	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020, hạng mục: Xây dựng Trường THCS Tiên sơn (giai đoạn 2)		10.000,000		7.500,000	Tiên Sơn
1.5	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020, hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Nghĩa Trung.		14.900,000		11.175,000	Nghĩa Trung
1.6	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020, hạng mục: Xây dựng trường THCS Hồng Thái, giai đoạn 1.		15.000,000		11.250,000	Xã Hồng Thái
1.7	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020, hạng mục: Xây dựng trường THCS Hồng Thái giai đoạn 2.		10.000,000		7.500,000	Xã Hồng Thái
1.8	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục năm 2020, hạng mục: Xây dựng trường mầm non Vân Hà (hạng mục San nền, san nền, Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ).		12.000,000		9.000,000	Vân Hà
2	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Tiên Sơn, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		8.310,000		6.232,500	Tiên Sơn
3	Cải tạo nâng cấp Trường mầm non thị trấn Nénh, thị trấn nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		13.700,000		10.275,000	Nénh
4	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Tự Lạn		6.600,000		4.950,000	Tự Lạn
5	Xây dựng trường mầm non Vân Hà giai đoạn 2 (nhà lớp học tầng 12 phòng), xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		12.000,000		9.000,000	Vân Hà
6	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		13.000,000		9.750,000	Vân Trung
7	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Việt Tiến, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		11.300,000		8.475,000	Việt Tiến
8	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		8.000,000		6.000,000	Nghĩa Trung
9	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		5.800,000		4.350,000	Minh Đức
10	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Hoàng Ninh, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		9.000,000		6.750,000	Hoàng Ninh
IV	TU BỎ, TÔN TẠO CÁC CÔNG TRÌNH DI TÍCH, TÂM LINH		28.500,000	-	17.500,000	-

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn ngân huyện năm 2020	Địa điểm đầu tư
1	Tu bổ, tôn tạo các công trình di tích, tâm linh, hạng mục: Tôn tạo, sửa chữa di tích cấp Quốc Gia chùa Vân Cốc		15.000,000		9.000,000	Vân Trung
2	Tu bổ, tôn tạo các công trình di tích, tâm linh, hạng mục: Xây dựng tường, cổng chùa Bồ Đà - di tích Quốc gia Đặc Biệt		3.500,000		2.000,000	Vân Trung
3	Tu bổ, tôn tạo các công trình di tích, tâm linh, hạng mục: Tôn tạo, sửa chữa di tích cấp Quốc gia (hạng mục Đình Ao Miếu và hạng mục đình Vân Cốc)		10.000,000		6.500,000	Tiên Sơn, Vân Trung
V	CẢI TẠO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI		15.000,000	-	13.000,000	
1	Cải tạo hệ thống công trình thủy lợi năm 2020		15.000,000		13.000,000	Huyện Việt Yên
VI	GPMB, XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN		100.000,000		86.789,359	Huyện Việt Yên